TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN U MINH** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **98**/2019/HNGĐ-ST
Ngày 27-9-2019
V/v Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Việt Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Công Đẳng;

Ông Trịnh Hữu Hiệp.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Mộng Chi, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

Ngày 27 tháng 9 năm 2019 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 239/2019/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 8 năm 2019 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 256/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 8 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Trần Thị Bảo C, sinh năm: 1993 (Có mặt).

HKTT: Ấp 9, xã T, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

Chổ ở hiện nay: Ấp Th, xã Đ, huyện Anh Minh, tỉnh Kiên Giang.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Nhật L, sinh năm: 1991 (Có mặt).

Địa chỉ: Ấp 9, xã T, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện ngày 13 tháng 8 năm 2019 và tại phiên tòa nguyên đơn chị Trần Thị Bảo C trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh L tự nguyện chung sống vào năm 2016, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang. Quá trình chung sống anh L không chăm sóc con và chăm lo cho gia đình dẫn đến vợ chồng cự cãi nhau nhiều lần. Chị nhận thấy tình cảm vợ chồng với anh L không còn nên yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Nhật L.

Về con chung: Có 1 con chung tên Nguyễn Trần Cát T, sinh ngày

29/9/2018 hiện chị đang nuôi con. Chị yêu cầu được nuôi con sau khi ly hôn; Chị yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con theo quy định nếu anh L không đồng ý cấp dưỡng thì chị không yêu cầu cấp dưỡng. Tại phiên tòa, chị yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con mức cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

- Tại biên bản hòa giải ngày 30/8/2019 và tại phiên tòa, bị đơn anh Nguyễn Nhật L trình bày:

Về hôn nhân: Anh và chị C chung sống với nhau vào tháng 10 năm 2016, có đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống vợ anh có lời lẽ hỗn hào với gia đình anh, không biết chăm sóc gia đình và tự ý bỏ đi không rõ lý do. Nay vợ xác định tình cảm vợ chồng không còn và yêu cầu ly hôn anh cũng đồng ý ly hôn.

- Về con chung: Có 01 con chung. Vợ yêu cầu được nuôi con anh không đồng ý. Anh yêu cầu được nuôi con chung vì anh có nghề nghiệp nên đủ điều kiện nuôi con, nếu Tòa án giao con cho vợ nuôi thì anh không cấp dưỡng, do không tin tưởng vào việc vợ có sử dụng tiền cấp dưỡng để nuôi con hay không. Anh yêu cầu được nuôi con do bên vợ còn phải nuôi cháu, cha vợ bị bệnh, bên vợ điều kiện nuôi con anh không đảm bảo. Con hiện do vợ anh nuôi.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Tranh chấp giữa chị Trần Thị Bảo C với anh Nguyễn Nhật L được xác định là tranh chấp hôn nhân gia đình về việc ly hôn, nuôi con chung; thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Bảo C và anh Nguyễn Nhật L tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2016, có đăng ký kết hôn theo quy định nên quan hệ hôn nhân của chị Trần Thị Bảo C và anh Nguyễn Nhật L là hợp pháp, được pháp luật bảo vệ.

Quá trình chung sống giữa vợ chồng chị Trần Thị Bảo C và anh Nguyễn Nhật L xảy ra mâu thuẫn nhưng không hòa giải với nhau được. Chị C yêu cầu ly hôn anh L đồng ý ly hôn, cho thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung vợ chồng không thể tiếp tục, mục đích hôn nhân không đạt nên Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị Trần Thị Bảo C và anh Nguyễn Nhật L ly hôn.

- Về con chung: Chị C yêu cầu được nuôi người con chung tên Nguyễn Trần Cát T, sinh ngày 29/9/2018; Anh L không đồng ý giao con cho chị C nuôi mà yêu cầu được nuôi con chung, xét thấy con chung chưa đủ 36 tháng tuổi, chị C hiện đang nuôi con.

Khoản 3 Điều 81 của Luật hôn nhân gia đình quy định: " Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hoặc cha mẹ có thỏa thuận khác phù hợp với lợi ích của con".

Anh L cho rằng giao con cho chị C nuôi không đảm bảo do điều kiện giáo dục, kinh tế bên vợ không được bảo đảm. Tuy nhiên anh L trình bày nhưng không có chứng cứ chứng minh cụ thể điều kiện không đảm bảo, chị C hiện là người trực tiếp chăm nom, nuôi con, từ trước đến nay con do chị C nuôi, chăm sóc do con được nuôi bằng sữa mẹ nên áp dụng điều luật đã viện dẫn Hội đồng xét xử giao con tên Nguyễn Trần Cát T, sinh ngày 29/9/2018 cho chị Trần Thị Bảo C trực tiếp nuôi dưỡng. Anh L có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

[3]Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Chị C yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con, anh L không đồng ý. Xét thấy anh L không trực tiếp nuôi con nên có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại Điều 110 Luật hôn nhân gia đình. Mức cấp dưỡng, anh L làm nghề thợ chụp hình, thu nhập không ổn định nên tính mức thu nhập bình quân tại địa phương, buộc anh L cấp dưỡng nuôi con chung tên Nguyễn Trần Cát T, sinh ngày 29/9/2019 cho chị Trần Thị Bảo C mỗi tháng 750.000 đồng. Cấp dưỡng hàng tháng, cấp dưỡng kể từ ngày tuyên án cho đến khi con chung tròn 18 tuổi.

Kể từ ngày chị C có đơn yêu cầu thi hành án, anh L chậm thi hành số tiền nêu trên thì phải chịu tiền lãi chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu nên không xem xét.

[4] Án phí dân sự sơ thẩm: chị Trần Thị Bảo C phải chịu 300.000 đồng. Án phí dân sự anh Nguyễn Nhật L phải chịu đối với nghĩa vụ cấp dưỡng là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 4 Điều 147; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 110, 116 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Áp dụng khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Bảo C được ly hôn với anh Nguyễn Nhật L.

- Con chung: Giao con chung tên Nguyễn Trần Cát T, sinh ngày 29/9/2018 cho Trần Thị Bảo C trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Nhật L có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Buộc anh Nguyễn Nhật L cấp dưỡng nuôi con chung tên Nguyễn Trần Cát T, sinh ngày 29/9/2018 cho chị Trần Thị Bảo C mỗi tháng 750.000 (Bảy trăm năm mươi ngàn) đồng. Cấp dưỡng hàng tháng, cấp dưỡng kể từ ngày tuyên án cho đến khi con chung tròn 18 tuổi.

Kể từ ngày chị C có đơn yêu cầu thi hành án, anh L chậm thi hành số tiền nêu trên thì phải chịu tiền lãi chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu nên không xem xét.

- Án phí dân sự sơ thẩm chị Trần Thị Bảo C phải nộp 300.000 đồng, chị Trần Thị Bảo C đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng theo biên lai thu tiền số 0004537 ngày 13/8/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện U Minh, tỉnh Cà Mau được chuyển thu án phí, chị Trần Thị Bảo C đã nộp xong.

Anh Nguyễn Nhật L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng.

- Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qu y định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nơi nhận:
- Các đương sự ;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện U Minh, tỉnh Cà Mau;
- Chi cục THA DS huyện U Minh, tỉnh Cà Mau;
- Nơi thực hiện đăng ký kết hôn.
- Lưu:Hồ sơ, văn thư.

Huỳnh Việt Hằng